

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 24 / 4 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;

2. Ông Trần Thanh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 01/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Lý Quốc D, sinh ngày 31/8/1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm P, phường X, thành phố K, An Giang; Nơi cư trú: Tổ 32, khóm P, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lý Văn U, sinh năm 1977, Họ tên mẹ: Lê Thị NG, sinh năm 1974; chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh P, sinh ngày: 06/02/1997; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: ; Nơi cư trú: Tổ 32, khóm P, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Mạnh NM, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích NH, sinh năm 1963; chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lâm Hải H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 3, khóm Q, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bích NH, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 32, khóm P, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị NG, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 32, khóm P, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Thanh TH, sinh năm 1995, vắng mặt;

2. Ông Quách Văn VH, sinh năm 1991, vắng mặt;

3. Ông Quách Bé BT, sinh năm 1990, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 11/7/2019, Lý Quốc D điều khiển xe mô tô, biển số 67L7 - 9371, lưu thông trên đường Lê Lợi, thành phố K, thì Lâm Hải H điều khiển xe mô tô, biển số 67E1 - 040.44, vượt lên, quay lại nhìn, D cho rằng H kiểm chuyện, nên D đến nhà rủ Nguyễn Mạnh P (bạn của D) cùng đi tìm đánh H. Nhận lời, P vào nhà lấy 02 dao Thái Lan, đưa D 01 dao, P giấu trong người 01 dao, P điều khiển xe mô tô, biển số 67L7 - 9371, chở D đi tìm, gặp H cùng Hồ Thanh TH, Quách Bé BT, Quách Văn VH, đang ngồi uống nước tại vỉa hè Công viên ³⁰/₄ (khóm Q, phường X, thành phố K); P dừng xe, D bước xuống, đi từ hướng sau lưng H đang ngồi, dùng dao chém trúng vai trái của H; tiếp tục, P cầm dao chém, H cầm ghế tay phải giơ lên đỡ, bị trúng nhất chém, gây thương tích; mọi người can ngăn, D, P lên xe rời khỏi hiện trường; H được đi cấp cứu, điều trị, có đơn yêu cầu xử lý D và P.

Vật chứng thu giữ do Lý Quốc D giao nộp: 01 xe mô tô, nhãn hiệu NAGAKI (xuất xứ Trung Quốc), biển số 67L7 - 9371, không giấy chứng nhận đăng ký xe; 03 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J3 Pro, nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng và nhãn hiệu SAMSUNG A50S, màu đen.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/19/TgT ngày 15/8/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang, ghi nhận:

Họ và tên: Lâm Hải H, sinh năm 1995, ngụ khóm Q, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bả vai trái, kích thước (06 × 0.2) cm, mờ, phẳng, tỷ lệ 01% (do Lý Quốc D dùng dao chém, gây ra); sẹo mặt sau ¹/₃ dưới

cẳng tay phải, kích thước (14.5 × 0.4) cm, lồi, lõm, màu hồng, đứt gân duỗi ngón IV-V, đứt nhánh động mạch cơ, đã phẫu thuật khâu gân duỗi, ảnh hưởng động tác ngón tay ít, tỷ lệ 11% (do Nguyễn Mạnh P dùng dao chém, gây ra). Tỷ lệ tổn thương cơ thể, do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Ngày 23/9/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 10/12/2019 khởi tố bị can Lý Quốc D và ngày 26/12/2019 khởi tố bị can Nguyễn Mạnh P.

Cáo trạng số 11/CT-VKSCĐ ngày 10/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Lý Quốc D, Nguyễn Mạnh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo D và P thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D và P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D, P khai nhận do nảy sinh mâu thuẫn với bị hại H, nên nảy sinh ý định tìm đánh H. Để thực hiện việc này, D đến nhà rủ P cùng đi tìm đánh H, được P đồng ý và giúp sức tích cực cho D thông qua việc trực tiếp chuẩn bị hung khí (vào nhà lấy 02 dao Thái Lan, đưa D 01 dao, P giấu trong người 01 dao), và điều khiển xe mô tô, biển số 67L7 - 9371, chở D đi tìm, gặp, gây thương tích cho H. Cụ thể: Bị cáo D là người rủ rê và cùng thực hiện, trực tiếp gây thương tích cho bị hại H 1%; Sau khi nghe lời rủ rê của D, P tích cực chuẩn bị hung khí, cùng D tìm H, trực tiếp gây thương tích cho bị hại H 11%. Tuy, D chỉ trực tiếp gây thương tích 1%, nhưng là người rủ rê, cùng thực hiện nên phải có mức hình phạt tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án.

Từ đó, có đủ căn cứ chứng minh: Lý Quốc D, Nguyễn Mạnh P, đã có hành vi vô cớ dùng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Lâm Hải H, tỷ lệ thương tật 12%.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo D, P trên 18 tuổi, không tiền sự, tiền án.

Các bị cáo Lý Quốc D, Nguyễn Mạnh P thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; bị cáo P “*Đầu thú*” được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- *Hình phạt chính*: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 58; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo Lý Quốc D từ 09 tháng đến 01 năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 58; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P từ 02 năm đến 03 năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

- *Hình phạt bổ sung*: Không.

* *Xử lý vật chứng thu giữ*: Giao trả Lê Thị NG xe mô tô biển số 67L7 – 9371, do NG không biết việc Lý Quốc D sử dụng xe mô tô trên cùng Nguyễn Mạnh P gây thương tích cho Lâm Hải H. Giao trả Lý Quốc D 03 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J3 Pro, nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng và nhãn hiệu SAMSUNG A50S, màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

b) *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Lâm Hải H đã nhận khoản tiền 18.000.000 đồng, do gia đình các bị cáo Lý Quốc D, Nguyễn Mạnh P bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề xuất xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt; bị cáo, kiểm sát viên không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng. Xét, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa,

Bị cáo D khai nhận: Do tức giận việc Lâm Hải H chạy xe vượt qua xe D đang đi cùng chiều, còn nhìn đều, nên D rủ P tìm H đánh, P đưa cho D 01 con dao Thái Lan, P giữ 01 cây, sau đó P chửi D chạy xe Honda tìm H chém gây

thương tích; Bị cáo P khai nhận, sau khi nghe D kể lại sự việc, bị cáo đã lấy 2 cây dao Thái Lan trong nhà của bị cáo cùng D tìm H đánh, khi gặp H ở công viên, D và P đã cùng nhau dùng dao Thái Lan chém gây thương tích cho H.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo bản ảnh hiện trường) do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố K lập ngày 31/12/2019; Bản ảnh xem xét dấu vết trên cơ thể do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố K lập ngày 30/7/2019; Bệnh án ngoại khoa của Lâm Hải H; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/19/TgT ngày 15/8/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế An Giang; Biên bản nhận dạng do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố K lập và phù hợp với lời khai của bị hại và người liên quan, người chứng kiến được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Dư và P vì duyên cớ nhỏ nhặt đã có hành vi dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 12%, trong đó Sẹo bả vai trái, kích thước (06 × 0.2) cm, mờ, phẳng, tỷ lệ 01% (do Lý Quốc D dùng dao chém, gây ra); sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (14.5 × 0.4) cm, lõm, lõm, màu hồng, đứt gân duỗi ngón IV-V, đứt nhánh động mạch cơ, đã phẫu thuật khâu gân duỗi, ảnh hưởng động tác ngón tay ít, tỷ lệ 11% (do Nguyễn Mạnh P dùng dao chém, gây ra). Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (vận dụng điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số 11/CT-VKSCĐ ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Bị cáo gây thương tích cho người bị hại tại khu vực có nhiều người đang sinh sống. Cho nên, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm các bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D và P đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại 18.000.000 đồng (trong đó gia đình D bồi thường 5.000.000 đồng, gia đình P bồi thường 13.000.000 đồng), bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo P có tình tiết giảm nhẹ đầu thú, bị cáo D có gia đình có công với cách mạng (ông nội Lý Văn Sặng được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng nhất). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

[6] Về vai trò đồng phạm và tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này, D và P cùng gây thương tích cho H. Tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét tính chất mức độ, tuy D chỉ trực tiếp gây thương tích 1%, nhưng là người chủ động, rủ rê P gây thương tích cho H. Do đó D phải có mức hình phạt tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận 18.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng,

- 01 xe mô tô biển số 67L7 – 9371 nhãn hiệu NAGAKI (xuất xứ Trung Quốc), do NG không biết việc Lý Quốc D sử dụng xe mô tô trên cùng Nguyễn Mạnh P gây thương tích cho Lâm Hải H. Bà NG có lời khai yêu cầu nhận lại xe, xét giao trả lại cho bà NG;

- 03 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J3 Pro, nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng và nhãn hiệu SAMSUNG A50S, màu đen là của bị cáo D. Do không liên quan đến việc phạm tội, xét giao trả cho bị cáo D.

[9] Án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Quốc D, Nguyễn Mạnh P đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lý Quốc D: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/12/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh P: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/12/2019.

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bà Lê Thị NG 01 xe mô tô, nhãn hiệu NAGAKI, màu sơn đỏ, số khung: 023323, số máy: 023323 gắn biển số 67L7 – 9371; đã qua sử dụng, không bung chắn gió, không ốp dây sên, không nắp đầy bình xăng, bị bể mất một phần ốp nhựa đuôi xe, đèn nhan trước bên phải bị bể;

- Trả lại cho bị cáo D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J3 Pro, màu xanh, số imei 1: 358868087975437, số imei 2: 358869087975435, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đồng, không rõ model, đời máy, đã bị khóa, ốp lưng bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng trong, số imei 1: 358193101851666, số imei 2: 358193101851664, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lý Quốc D và Nguyễn Mạnh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo (D, P) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại (H), những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (NH, NG) vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc